TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/ 2019/HS-PT
Ngày 15 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung và ông Phạm Văn Cảnh

- *Thư ký phiên toà:* Bà Mã Thị Kỳ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên toà:* Ông Trần Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo: **Đỗ Thị L**, sinh năm 1973 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ T và bà Nguyễn Thị Đ; có chồng là Nguyễn Hữu Th và 03 con; tại ngoại - Có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Z, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn Khánh - Luật sư văn phòng luật sư Bách Khoa thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; đại chỉ: Số 02, đường Võ Thị Sáu, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 10-6-2013, trong khi đi cạo mủ cao su tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì giữa Đỗ Thị L và anh Hồ Văn Tr (là em rể) đã xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Sau đó, anh Tr sử dụng cuốc định đánh L thì bị

Nguyễn Hữu Đ (con trai của của bị cáo) sử dụng dụng cụ đựng mủ cao su ném trúng mu bàn chân phải của anh Tr làm chảy máu. Thấy vậy nên anh Nguyễn Hữu Th (chồng của bị cáo) và ông Nguyễn Hữu B (bố đẻ của anh Th) đến can ngăn nên mọi người dừng lại. Do còn bực tức việc với L và Đ nên anh Tr đã gọi điện thoại cho Nguyễn Duy C (là anh vợ của anh Tr và em trai của anh Th) đến nhà L để giải quyết mâu thuẫn.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh C và Tr cùng đi đến nhà L. Khi đi anh Tr cầm theo một dao phát, đến nơi anh C nhặt được một chiếc cào 03 răng bằng sắt, cán dài 1,6m, lưỡi dài 20cm (của gia đình bị cáo). Khi nghe thấy tiếng ồn ào, anh Th lấy 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 80, đường kính khoảng 05cm từ trong nhà đi ra sân thì thấy anh Tr cầm dao phát đang đứng cạnh xe mô tô biển kiểm soát 47H5-1242 đã bị đổ và chạy đến cách anh Tr khoảng 01m thì bị anh Tr sử dụng dao chém một nhát từ trên xuống dưới, Th đưa gậy lên đỡ. Khi thấy anh Th và Tr đánh nhau thì L và Đ từ trong nhà chạy ra thì bị anh Tr và anh C đuổi theo. Thấy vậy, anh Th đuổi kịp theo ôm, vật nhau với Tr ngã xuống đất. Lúc này, anh Th nằm úp bên trái, dùng tay kẹp cổ Tr nằm và làm con dao của Tr văng ra đường, cùng lúc này C cũng đuổi kịp Đ và dùng cào 03 răng bổ vào đầu nhưng chỉ trúng phần cán không gây ra thương tích, Đ bỏ chạy thoát còn C quay lại thì thấy anh Th đang khống chế anh Tr nên anh C vứt bỏ chiếc cào xuống đất để giải cứu cho anh Tr thì bị L đứng gần đó sử dụng chém vào đầu gối bên trái của anh C làm anh C bị ngã nằm cạnh bên phải của anh Th. Lúc này, Đ quay trở lại thì thấy anh Tr và anh C đang bị anh Th khống chế cũng đến ngồi xuống lấy đùi giữ đè giữ người anh Tr đấm nhiều nhát vào mặt và người của Tr. Khi đó, L đứng phía sau lưng của Đ, anh Th đang nằm úp và thấy anh C vùng chân lên để bật dậy, L chém nhiều nhát vào chân C. Lúc này, anh C cố vùng dậy để chạy thì bị L chém vào mũ bảo hiểm đang đội trên đầu làm vỡ phần đỉnh mũ bảo hiểm, anh C dơ tay lên đỡ thì bị L chém trúng bàn tay trái gây thương tích. Sau đó, anh Th nói Đ đi kiếm dây để trói anh Tr và anh C lại thì anh Tr ra đứng dậy chạy thoát, anh bị L buộc hai tay lại với nhau và đưa vào sân chờ lực lượng công an xã đến giải quyết. Tuy nhiên, L thấy anh C bị đau không có khả năng đánh trả nên đã tháo dây trói cho anh C.

Bản kết luận pháp y số: 665/PY-TgT ngày 03-7-2013 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ1 kết luận anh Nguyễn Hữu Th bị vết thương đầu, tỷ lệ thương tích là 06% và vết thương mắt tỷ lệ là 04%, tổng tỷ lệ thương tích là 10%, tạm thời 06 tháng. Bản kết luận giám định bổ sung số: 809/PY-TgT ngày 23-6-2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ1 kết luận: Anh Nguyễn Hữu Th có vết thương đầu 06% tác động bằng ngoại lực với vật cứng có cạnh, vết thương mắt 04% tác động bằng vật cứng có cạnh, tổng cộng 10%.

Bản kết luận pháp y số: 667/PY-TgT ngày 03-7-2013 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ1 kết luận anh Nguyễn Duy C bị đa thương phần mềm với tỷ lệ thương

tích là 30%, tạm thời 03 tháng. Bản kết luận giám định bổ sung số: 810/PY-TgT ngày 23-6-2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ1 kết luận Nguyễn Duy C có vết thương thấu khớp gối trái với tỷ lệ thương tích là 20%, tác động bằng ngoại lực với vật sắc bén, các vết thương phần mềm khác có tỷ lệ thương tích là 10%, tác động bằng ngoại lực với vật cứng, sắc bén, tổng cộng 30%. Bản kết luận giám định bổ sung số: 1114/PY-TgT ngày 28-9-2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ1 đối với Nguyễn Duy C kết luận thương tích trên cơ thể nạn nhân khá nặng, xảy ra trong tư thế nằm ngửa, tác động bằng ngoại lực với vật sắc bén từ trên xuống dưới và từ ngoài vào trong cơ thể.

Bản kết luận pháp y số: 668/PY-TgT ngày 03-7-2013 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ1 kết luận Hồ Văn Tr bị đa thương phần mềm với tỷ lệ thương tích là 10% (trong đó vết thương ở mu bàn chân phải 01%, vật tác động cứng, tày; các vết thương khác 09%), tạm thời 06 tháng. Bản kết luận giám định bổ sung số: 811 ngày 23-6-2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ1 kết luận Hồ Văn Tr bị chấn thương đầu, tai phải 03%, chấn thương tai trái 02%, chấn thương gò má phải 02%, chấn thương ngực 02%, vết thương mu bàn chân phải 01%, tổng cộng 10%, tác động bằng ngoại lực với vật cứng, tày.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 18-12-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 47H5-1242 bị vỡ yếm có giá trị thiệt hại là 100.000 đồng.

Kết quả điều tra chưa chứng minh được ai là người gây ra thương tích cho anh Th và anh Tr.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HSST ngày 06-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị L phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị L 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Thị L phải bồi thường cho anh Nguyễn Duy C số tiền 66.209.000 đồng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 13-8-2019, bị cáo Đỗ Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 20-8-2019, bị hại là anh Nguyễn Duy C kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã bị kết án về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết của vụ án để tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết mới: gia đình thuộc hộ nghèo, nhưng đã nộp 5.000.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự để bồi thường cho

bị hại; chồng bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo cần có người chăm sóc, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Sự việc xảy ra đã lâu, tuy nhiên bị cáo không hỏi han, thăm nom bị hại; quá trình xét xử sơ thẩm bị cáo nộp 3.000.0000 đồng, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm nộp số tiền 5.000.000 đồng, so với tổng số tiền thiệt hại thì số tiền bồi thường là không đáng kể, theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo phải bồi thường ít nhất ½ số tiền phải bồi thường thì mới được xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HSST ngày 06-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song kết án bị cáo Đỗ Thị L phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Mặt khác, mặc dù gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, chồng đang bị bệnh hiểm nghèo, còn nuôi còn nhỏ song bị cáo cũng đã cố gắng bồi thường một phần thiệt hại đối với bị hại. Do đó, luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và *"Người phạm tội tự nguyện bồi thường"* quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không có căn cứ. Mặt khác, nguyên nhân sâu xa dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, xuất phát từ sự mâu thuẫn âm ỉ nhiều năm giữa vợ chồng bị cáo với những người thân phía bên chồng của bị cáo chưa được giải tỏa; trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, phía bị hại cũng có phần lỗi, những tình tiết này đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm đánh giá khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, xét toàn diện diễn biến, các tình tiết của vụ án và hung khí sử dụng, các vết

thương, tỷ lệ thương tích bị cáo đã gây ra cho bị hại thể hiện thái độ hết sức hung hăng, quyết liệt coi thường sức khỏe của bị cáo đối với bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tại phiên tòa phúc thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo đối với bị cáo và kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại đối với bị cáo là thỏa đáng.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo nộp 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa phần nghĩa vụ bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại.

[4]. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; sửa phần án án phí dân sự sơ thẩm do số tiền còn phải bồi thường có sự thay đổi.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị L; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Duy C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HS-ST ngày 06-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song về hình phạt.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Thị L 01 *(Một)* năm 03 *(Ba)* tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Thị L phải bồi thường cho anh Nguyễn Duy C số tiền: 66.209.000đ *(Sáu mươi sáu triệu hai trăm linh chín nghìn đồng)* và được trừ số tiền 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)* đã nộp theo các Biên lai 002943 ngày 19-7-2019 và 005002 ngày 29-10-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 58.209.000đ *(Năm mươi tám triệu hai trăm linh chín nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đỗ Thị L phải nộp 2.910.000đ *(Hai triệu chín trăm mười nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKTI);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đăk Song;
- TAND huyện Đăk Song;
- VKSND huyện Đăk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương